TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày: 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Mặc Vũ
+ Ông Nguyễn Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tiến T**, sinh ngày: 07/02/1995, tại: Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: Đội E, TDP T, thị trấn Đ, huyện M, thành phố H. Chỗ ở: không ổn định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Tam Đ, sinh năm 1961; Con bà: Lê Thị C, sinh năm: 1966; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996, có 01 người con sinh năm 2016.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 12/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Chế Hoàng Th, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số C đường P, Phường B, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1984

Địa chỉ: C khu quy hoạch N, Phường F, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Lê Đức H, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Số A đường H, Phường E, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Ngô Thị Hoàng Y, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Tổ Đ1, Phường G, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số Y đường H, Phường X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Hẻm N đường M, Phường T, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Biên C, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số X đường B, Phường C, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Hoài B, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số K đường H, Phường X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Lưu Kim H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số D đường V, Phường Y, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số M đường P, Phường Q, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Vũ MT, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Tổ B thôn P, xã T, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn K, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Số A đường N, Phường B, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số S đường M, Phường E, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Ngô QT, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số A đường N, Phường B, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Đinh Thế V, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ X phường K, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Đại Th, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hồ Trọng N, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Số C đường L, Phường X, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Đình Quốc C, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố T, đường N, Phường F, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Lê Tiến T từ thành phố H vào tỉnh Lâm Đồng để thực hiện việc cho vay lãi nặng tại thành phố L và các huyện xung quanh Th phố L. T cho người vay tiền với hình thức góp ngày (vay trả góp cả gốc và lãi hàng ngày), số tiền phải trả mỗi ngày tùy vào khoản vay và thời gian vay của mỗi khoản (từ 21 đến 25 ngày). Quá trình thực hiện việc cho vay, T thu tiền phí dịch vụ 10%/khoản vay (đây là phí cho vay T tự nghĩ ra, tự yêu cầu) và thu trước tiền trả góp của ngày đầu tiên, với lãi suất cho vay từ 30% - 37,14%/tháng/khoản vay *(tương đương 360% - 445,68%/năm).*

Để tìm kiếm người vay, T lập trang Facebook "*Hỗ Trợ Tài Chính Liên Khương*" đồng thời đăng tải số điện thoại 0975.309.xxx của T lên trang Facebook "*Hỗ Trợ Tài Chính Liên Khương*" để người có nhu cầu vay tiền liên hệ với T. Để thực hiện việc cho vay lãi, T sử dụng tài khoản ngân hàng V, số 10786885yyyy và tài khoản ngân hàng T, số 190382228yyyyy để thực hiện việc giao, nhận tiền với người vay.

Quá trình điều tra xác định Lê Tiến T đã cho hai mươi người vay tiền với tổng cộng năm mươi lăm khoản vay vượt lãi suất, với mức lãi suất cho vay từ 30% - 37,14%/tháng/khoản vay *(tương đương 360% - 445,68%/năm).* Tổng số tiền gốc T cho vay là 727.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là: 235.145.691 đồng (*tiền lãi bất hợp pháp là* 172.645.691 *đồng, tiền phí vay bất hợp pháp là 62.500.000 đồng*). Cụ thể như sau:

Người thứ nhất: anh Chế Hoàng Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số C đường P, Phường B, thành phố L,, vay của T 08 (tám) lần:

- Lần 1: Ngày 12/8/2022, anh Th vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ anh Th trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.600.000 đồng. Còn lại 8.400.000 đồng thì T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 11 ngày = 6.600.000 đồng (còn nợ lại 10 ngày = 6.000.000 đồng) thì anh Th đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 3.483.333 đồng.

- Lần 2: Ngày 23/8/2022, anh Th vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 700.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu + 6.000.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 7.300.000 đồng. Còn lại 2.700.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 10 ngày = 6.000.000 đồng (còn nợ lại 11 ngày = 6.600.000 đồng) thì anh Th đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 3.183.333 đồng.

- Lần 3: Ngày 03/9/2022, anh Th vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 100.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu + 6.600.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 7.300.000 đồng. Còn lại 2.700.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 09 ngày = 5.400.000 đồng (còn nợ lại 12 ngày = 7.200.000 đồng) thì anh Th đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 2.583.333 đồng.

- Lần 4: Ngày 12/9/2022, anh Th vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 700.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu + 7.200.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 8.500.000 đồng. Còn lại 1.500.000 đồng T chuyển

khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 11 ngày = 6.600.000 đồng (còn nợ lại 10 ngày = 6.000.000 đồng) thì anh Th đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 3.183.333 đồng.

- Lần 5: Ngày 23/9/2022, anh Th vay 15.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 900.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 18.900.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.300.000 đồng + 900.000 đồng tiền góp ngày đầu + 6.000.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 8.200.000 đồng. Còn lại 6.800.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 10 ngày = 9.000.000 đồng (còn nợ lại 11 ngày = 9.900.000 đồng) thì anh Th đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 5.025.000 đồng.

- Lần 6: Ngày 03/10/2022, anh Th vay 15.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 900.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 18.900.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 900.000 đồng tiền góp ngày đầu + 9.900.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 11.800.000 đồng. Còn lại 3.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 09 ngày = 8.100.000 đồng (còn nợ lại 12 ngày = 10.800.000 đồng) thì anh Th đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 4.725.000 đồng.

- Lần 7: Ngày 12/10/2022, anh Th vay 20.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 1.200.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 25.200.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 2.000.000 đồng + 1.200.000 đồng tiền góp ngày đầu + 10.800.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 14.000.000 đồng. Còn lại 6.000.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 10 ngày = 12.000.000 đồng (còn nợ lại 11 ngày = 13.200.000 đồng) thì anh Th đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 6.966.667 đồng.

- Lần 8: Ngày 22/10/2022, anh Th vay 20.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 1.200.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 25.200.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.500.000 đồng + 1.200.000 đồng tiền góp ngày đầu + 13.200.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 15.900.000 đồng. Còn lại 4.100.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đóng cho T được 01 ngày, với số tiền là 1.200.000 đồng (tiền gốc đã trả 875.000 đồng, tiền lãi đã trả 325.000 đồng), còn nợ lại 19.125.000 đồng tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính là 1.813.889 đồng.

Tổng số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Chế Hoàng Th vay là 110.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 30.963.889 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 8.300.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 22.663.889 đồng). Số tiền gốc anh Chế Hoàng Th còn nợ lại là 19.125.000 đồng.

Người thứ hai: anh Nguyễn Đình Quốc C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố T, đường N, Phường F, thành phố L, vay của T 04 (bốn) lần:

- Lần 1: Ngày 12/4/2022, anh C vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 900.000 đồng tiền góp hai ngày đầu và ngày cuối, tổng là 1.400.000 đồng. Còn lại 3.600.000 đồng thì T gửi tiền mặt trực tiếp cho anh C. Với khoản vay này, anh C đã đóng đủ cho T số tiền 6.300.000 đồng thông qua chuyển khoản và gửi tiền mặt trực tiếp. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/4/2022, anh C vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 1.800.000 đồng tiền góp hai ngày đầu và ngày cuối, tổng là 2.800.000 đồng. Còn lại 7.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh C. Với khoản vay này, anh C đã đóng cho T được 11 ngày = 6.600.000 đồng (còn nợ lại 10 ngày = 6.000.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 3.483.333 đồng.

- Lần 3: Ngày 05/5/2022, anh C vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu + 6.000.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 7.600.000 đồng. Còn lại 2.400.000 đồng T chuyển khoản cho anh C. Với khoản vay này, anh C đã đóng cho T được 10 ngày (ngày 10/5/2022, anh C trả thêm 200.000 đồng, do đó còn nợ lại 6.400.000) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 3.483.333 đồng.

- Lần 4: Ngày 17/5/2022, anh C vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 900.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu + 6.400.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 7.900.000 đồng. Còn lại 2.100.000 đồng T chuyển khoản cho anh C. Với khoản vay này, thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực

tiếp, anh C đã đóng đủ cho T, hiện nay không còn nợ gì. Số tiền thu lợi bất chính là 3.383.333 đồng.

Tổng số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Nguyễn Đình Quốc C vay là 35.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 12.091.667 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 3.400.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 8.691.667 đồng).

Người thứ ba: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984. Địa chỉ: C khu quy hoạch N, Phường F, thành phố L vay của T nhiều lần. Tuy nhiên, giữa T và chị N chỉ nhớ và xác nhận các lần vay như sau:

- Lần 1: Ngày 13/5/2022, chị N vay 15.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 900.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 18.900.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.500.000 đồng + 900.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 2.400.000 đồng. Còn lại 12.600.000 đồng T chuyển khoản cho chị N. Với khoản vay này, chị N đã đóng cho T được 12 ngày = 10.800.000 đồng (còn nợ lại 09 ngày = 8.100.000 đồng) thì chị N đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 5.225.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 25/5/2022, chị N vay số tiền là 15.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 900.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 18.900.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 1.000.000 đồng + 900.000 đồng tiền góp ngày đầu và 8.100.000 đồng tiền nợ gói trước, tổng là 10.000.000 đồng. Còn lại 5.000.000 đồng T chuyển khoản cho chị N. Thông qua nhiều lần trả thì chị N đã trả toàn bộ số tiền vay cho T. Hiện nay, giữa T và chị N không còn nợ gì nhau. Số tiền thu lợi bất chính là 4.725.000 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho chị Nguyễn Thị N vay là 30.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 9.950.000 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 2.500.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 7.450.000 đồng).

Người thứ tư: anh Nguyễn Lê Đức H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số A đường H, Phường E, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng, vay của T 02 (hai) lần:

- Lần 1: Ngày 29/9/2022, anh H vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 1.000.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.600.000 đồng. Còn lại 8.400.000 đồng T chuyển khoản cho anh H. Với khoản vay này, anh H đã đóng cho T được 12 ngày = 7.200.000 đồng (còn nợ lại 9 ngày = 5.400.000 đồng) thì anh H đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 3.483.333 đồng.

- Lần 2: Ngày 12/10/2022, anh H vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 900.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu và 5.400.000 đồng tiền nợ gói trước, tổng là 6.900.000 đồng. Còn lại 3.100.000 đồng T chuyển khoản cho anh H. Với khoản vay này, thông qua chuyển khoản và nhận tiền mặt trực tiếp, anh H đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 3.383.333 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Nguyễn Lê Đức H vay là 20.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 6.866.667 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 1.900.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 4.966.667 đồng).

Người thứ năm: chị Ngô Thị Hoàng Y, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ Đ1, Phường G, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng, vay của T 02 (hai) lần:

- Lần 1: Ngày 17/6/2022, chị Y vay 30.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 1.500.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 37.500.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 3.000.000 đồng + 1.500.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 4.500.000 đồng. Còn lại 25.500.000 đồng T chuyển khoản cho chị Y. Với khoản vay này, chị Y đã đóng cho T được 12 ngày = 18.000.000 đồng (còn nợ lại 13 ngày = 19.500.000 đồng) thì chị Y đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 10.083.333 đồng.

- Lần 2: Ngày 01/7/2022, chị Y vay 30.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 1.500.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 37.500.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 1.200.000 đồng + 1.500.000 đồng tiền góp ngày đầu và 19.500.000 đồng tiền nợ gói trước, tổng là 21.200.000 đồng. Còn lại 7.800.000 đồng T chuyển khoản cho chị Y. Với khoản vay này, thông qua chuyển khoản và nhận tiền mặt trực tiếp, chị Y đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 8.283.333 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho chị Ngô Thị Hoàng Y vay là 60.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 18.366.666 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 4.200.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 14.166.667 đồng).

Người thứ sáu: Ngày 26/5/2022, chị Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số Y đường H, Phường X, thành phố L, vay của T 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.600.000 đồng. Còn lại 8.400.000 đồng T chuyển khoản cho chị Nh. Thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, chị Nh đã đóng đủ cho T. Số tiền

thu lợi bất chính là 3.483.333 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 2.483.333 đồng).

Người thứ bảy: Ngày 22/8/2022, chị Đinh Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Hẻm N đường M, Phường T, thành phố L, vay của T 20.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 1.200.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 25.200.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 2.000.000 đồng + 1.200.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 3.200.000 đồng. Còn lại 16.800.000 đồng T chuyển khoản cho chị L. Thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, chị L đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 6.966.667 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 2.000.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 4.966.667 đồng).

Người thứ tám: Ngày 08/5/2022, anh Nguyễn Biên C, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số X đường B, Phường C, thành phố L, vay của T 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng. Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh C. Thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, anh Cương đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng. Trong đó, tiền phí hồ sơ là 500.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 1.241.667 đồng.

Người thứ chín: anh Nguyễn Hoài B, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số K đường H, Phường X, thành phố L, vay của T 05 (năm) lần:

- Lần 1: Ngày 03/8/2022, anh B vay 50.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 3.000.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 63.000.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 5.000.000 đồng + 9.000.000 đồng tiền góp cho ba ngày đầu, tổng là 14.000.000 đồng. Còn lại 36.000.000 đồng thì T chuyển khoản cho anh B. Với khoản vay này, anh B đã đóng cho T được 09 ngày = 27.000.000 đồng (còn nợ lại 12 ngày = 36.000.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 17.416.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 11/8/2022, anh B vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.300.000 đồng + 1.200.000 đồng tiền góp cho hai ngày đầu, tổng là 2.500.000 đồng. Còn lại 7.500.000 đồng thì T chuyển khoản cho anh B. Với khoản vay này, anh B đã đóng cho T được 10 ngày = 6.000.000 đồng (còn nợ

lại 11 ngày = 6.600.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 2.483.333 đồng.

- Lần 3: Ngày 12/8/2022, anh B vay 50.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 3.000.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 63.000.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 5.000.000 đồng + 3.000.000 đồng tiền góp cho ngày đầu + 36.000.000 đồng khoản nợ của gói vay ngày 03/8/2022 + 600.000 đồng tiền góp ngày dây 10.000.000 đồng ngày 11/8/2022 tổng là 44.600.000 đồng. Còn lại 5.400.000 đồng thì T chuyển khoản cho anh B. Với khoản vay này, anh B đã đóng cho T được 10 ngày = 30.000.000 đồng (còn nợ lại 11 ngày = 33.000.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 17.416.667 đồng.

- Lần 4: Ngày 23/8/2022, anh B đáo hạn gói vay 50.000.000 đồng của ngày 12/8/2022 và gói vay 10.000.000 đồng của ngày 11/8/2022. Tổng dây mới là 60.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 3.600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 75.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 4.500.000 đồng + 3.600.000 đồng tiền góp cho ngày đầu + 33.000.000 đồng khoản nợ của gói vay ngày 12/8/2022 + 6.600.000 đồng khoản nợ của gói vay ngày 11/8/2022, tổng là 47.700.000 đồng. Còn lại 12.300.000 đồng thì T chuyển khoản cho anh B. Với khoản vay này, anh B đã đóng cho T được 08 ngày = 28.800.000 đồng (còn nợ lại 13 ngày = 46.800.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 19.400.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 02/9/2022, anh B đáo hạn gói vay 60.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 3.600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 75.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 3.400.000 đồng + 3.600.000 đồng tiền góp cho ngày đầu + 46.800.000 đồng, tổng là 53.800.000 đồng. Còn lại 6.200.000 đồng thì T chuyển khoản cho anh B. Với khoản vay này, thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, anh B đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 18.300.000 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Nguyễn Hoài B vay là 230.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 76.311.667 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 19.200.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 57.116.667 đồng).

Người thứ mười: Ngày 10/11/2022, anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vay của T 20.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 1.200.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 25.200.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các

khoản sau: "Phí hồ sơ" là 2.000.000 đồng + 1.200.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 3.200.000 đồng. Còn lại 16.800.000 đồng T chuyển khoản cho anh Q. Anh Q đã đóng cho T được 14 ngày = 16.800.000 đồng, còn nợ lại 7.750.000 tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính là: 6.394.444 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 2.000.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 4.394.444 đồng).

Người thứ mười một: Ngày 04/7/2022, chị Lưu Kim H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số D đường V, Phường Y, thành phố L vay của T số tiền 3.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 150.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 3.750.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 300.000 đồng + 150.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 450.000 đồng. Còn lại 2.550.000 đồng T chuyển khoản cho chị H. Thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, chị H đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 1.008.333 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 300.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 708.333 đồng).

Người thứ mười hai: Ngày 21/02/2023, anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số M đường P, Phường Q, thành phố L vay của T 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng. Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh P. Thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, anh P đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là: là 1.741.667 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 500.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 1.241.667 đồng).

Người thứ mười ba: Ngày 05/9/2022, anh Vũ MT, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ B thôn P, xã T, thành phố L vay của T 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.500.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 500.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.500.000 đồng. Còn lại 8.500.000 đồng T chuyển khoản cho anh MT. Thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, anh MT đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 3.361.111 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 2.361.111 đồng).

Người thứ mười bốn: anh Nguyễn K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số A đường N, Phường B, thành phố L, vay của T 02 (hai) lần:

- Lần 1: Ngày 19/4/2022, anh K vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ

sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng. Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh K. Với khoản vay này, thông qua chuyển khoản ngân hàng và gặp mặt trực tiếp, anh K đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 14/5/2022, anh K vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng. Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh K. Với khoản vay này, thông qua chuyển khoản ngân hàng và gặp mặt trực tiếp, anh K đã đóng đủ cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Nguyễn K vay là 10.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 3.483.333 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 2.483.333 đồng).

Người thứ mười lăm: chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số S đường M, Phường E, thành phố L vay của T 10 (mười) lần:

- Lần 1: Ngày 19/8/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng. Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng cho T được 18 ngày = 5.400.000 đồng (còn nợ lại 03 ngày = 900.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 06/9/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 900.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 1.700.000 đồng. Còn lại 3.300.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng cho T được 14 ngày = 4.200.000 đồng (còn nợ lại 7 ngày = 2.100.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 3: Ngày 20/9/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 450.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 2.100.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 2.850.000 đồng. Còn lại 2.150.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng cho T được 18 ngày =

5.400.000 đồng (còn nợ lại 03 ngày = 900.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.691.667 đồng.

- Lần 4: Ngày 09/10/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 900.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 1.700.000 đồng. Còn lại 3.300.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng cho T được 18 ngày = 5.400.000 đồng (còn nợ lại 03 ngày = 900.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 5: Ngày 28/10/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 900.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 1.700.000 đồng. Còn lại 3.300.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng cho T được 15 ngày = 4.500.000 đồng (còn nợ lại 06 ngày = 1.800.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 6: Ngày 11/11/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 600.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 1.800.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 2.700.000 đồng. Còn lại 2.300.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng cho T được 16 ngày = 4.800.000 đồng (còn nợ lại 05 ngày = 1.500.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.841.667 đồng.

- Lần 7: Ngày 27/11/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 1.500.000 đồng tiền nợ gói vay trước, tổng là 2.300.000 đồng. Còn lại 2.700.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng đủ cho T số tiền 6.300.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 8: Ngày 17/12/2022, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng.

Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng đủ cho T số tiền 6.300.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 9: Ngày 07/02/2023, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng. Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng cho T được 15 ngày = 4.500.000 đồng (còn nợ lại 06 ngày = 1.800.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 10: Ngày 23/02/2023, chị D vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 1.800.000 đồng tiền nợ của gói vay trước, tổng là 2.600.000 đồng. Còn lại 2.400.000 đồng T chuyển khoản cho chị D. Với khoản vay này, chị D đã đóng đủ cho T số tiền 6.300.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho chị Nguyễn Thị Mỹ D vay là 50.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 17.466.667 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 5.050.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 12.416.667 đồng).

Người thứ mười sáu: Ngày 29/9/2022, anh Ngô QT, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số A đường N, Phường B, thành phố L vay của T 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.600.000 đồng. Còn lại 8.400.000 đồng T chuyển khoản cho anh QT. Thông qua chuyển khoản và gặp mặt trực tiếp, anh AT đã đóng cho T số tiền 9.900.000 đồng. Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Ngô QT vay là 10.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là: là 3. 589.583 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 2.589.583 đồng). Hiện nay anh QT còn nợ lại số tiền gốc là 2.781.250 đồng.

Người thứ mười bảy: anh Đinh Thế V, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ X phường K, thành phố C, tỉnh Lào Cai vay của T 04 (bốn) lần:

- Lần 1: Ngày 15/6/2022, anh V vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 800.000 đồng.

Còn lại 4.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh V. Với khoản vay này, anh V đã đóng cho T được 15 ngày = 4.500.000 đồng (còn nợ lại 06 ngày = 1.800.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 2: Ngày 30/6/2022, anh V vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 450.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 1.800.000 đồng tiền nợ của gói vay trước, tổng là 2.550.000 đồng. Còn lại 2.450.000 đồng T chuyển khoản cho anh V. Với khoản vay này, anh V đã đóng cho T được 11 ngày = 3.300.000 đồng (còn nợ lại 10 ngày = 3.000.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.691.667 đồng.

- Lần 3: Ngày 30/6/2022, anh V vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + 100.000 đồng tiền trước đó anh V mượn T, tổng là 900.000 đồng. Còn lại 4.100.000 đồng T chuyển khoản cho anh V. Với khoản vay này, anh V đã đóng cho T được 11 ngày = 3.300.000 đồng (còn nợ lại 10 ngày = 3.000.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 4: Ngày 11/7/2022, anh V vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 600.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 700.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu + 6.000.000 đồng tiền nợ của hai gói vay trước, tổng là 7.300.000 đồng. Còn lại 2.700.000 đồng T chuyển khoản cho anh V. Với khoản vay này, anh V đã đóng cho T số tiền 11.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 1.979.167 đồng tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính là 3.577.315 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Đinh Thế V vay là 25.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 8.752.316 đồng. (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 2.150.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 6.612.316 đồng. Mức lãi suất cho vay là 37,14%/tháng/khoản vay (ứng với 445,68%/năm).

Người thứ mười tám: anh Trần Đại Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vay của T 03 (ba) lần:

- Lần 1: Ngày 29/9/2022, anh Th vay 8.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 400.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 10.000.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 800.000 đồng + 400.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.200.000

đồng. Còn lại 6.800.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng đủ cho T số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 2.688.889 đồng.

- Lần 2: Ngày 24/10/2022, anh Th vay 6.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 7.500.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 600.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 900.000 đồng. Còn lại 5.100.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng đủ cho T số tiền 7.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 2.016.667 đồng.

- Lần 3: Ngày 02/11/2022, anh Th vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.500.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 600.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.600.000 đồng. Còn lại 8.400.000 đồng T chuyển khoản cho anh Th. Với khoản vay này, anh Th đã đóng cho T được 15 ngày số tiền là 7.500.000 đồng, còn nợ lại 10 ngày số tiền gốc là 4.230.769 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 2.647.436 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Trần Đại Th vay là 24.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 7.352.992 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 2.400.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 4.952.991 đồng). Số tiền gốc anh Th còn nợ là 4.230.769 đồng.

Người thứ mười chín: Ngày 18/8/2022, anh Hồ Trọng N, sinh năm 2000. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vay của T 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.500.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí hồ sơ" là 1.000.000 đồng + 500.000 đồng tiền góp ngày đầu, tổng là 1.600.000 đồng. Còn lại 8.500.000 đồng T chuyển khoản cho anh N. Với khoản vay này, anh N đã thanh toán hết cho T. Số tiền thu lợi bất chính là 3.361.111 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ là 1.000.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 2.361.111 đồng).

Người thứ hai mươi: anh Nguyễn Đức H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Số C đường L, Phường X, thành phố L vay của T 04 (bốn) lần:

- Lần 1: Ngày 04/10/2022, anh H vay 20.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 1.000.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 25.000.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 2.000.000 đồng + 2.000.000 đồng tiền góp ngày đầu và cuối, tổng là 4.000.000

đồng. Còn lại 16.000.000 đồng T chuyển khoản cho anh H. Với khoản vay này, anh H đã đóng cho T được 18 ngày = 18.000.000 đồng (còn nợ lại 7 ngày = 7.000.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới. Số tiền thu lợi bất chính là 6.722.222 đồng.

- Lần 2: Ngày 08/10/2022, anh H vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 500.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu và 1.000.000 đồng tiền góp ngày của dây ngày 04/10/2022, tổng là 1.800.000 đồng. Còn lại 3.200.000 đồng T chuyển khoản cho anh H. Với khoản vay này, anh H đã đóng cho T được 14 ngày = 4.200.000 đồng (còn nợ lại 7 ngày = 2.100.000 đồng) thì đáo hạn gói vay mới vào ngày 04/11/2022. Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667 đồng.

- Lần 3: Ngày 28/10/2022, anh H vay 10.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 25 ngày, mỗi ngày đóng 500.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 12.500.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 400.000 đồng + 500.000 đồng tiền góp ngày đầu + nợ cũ còn lại của dây 20.000.000 đồng ngày 04/10/2022 là 7.000.000 đồng, tổng là 7.900.000 đồng. Còn lại 2.100.000 đồng T chuyển khoản cho anh H. Với khoản vay này, anh H đóng cho T được một ngày, số tiền là 500.000 đồng, hiện còn nợ lại tiền gốc là 9.615.385 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 509.829 đồng.

- Lần 4: Ngày 04/11/2022, anh H vay 5.000.000 đồng, hình thức trả góp trong vòng 21 ngày, mỗi ngày đóng 300.000 đồng (tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng). Khi chuyển tiền cho vay, T trừ trước các khoản sau: "Phí" là 200.000 đồng + 300.000 đồng tiền góp ngày đầu + nợ cũ còn lại là của khoản vay ngày 08/10/2022 là 2.100.000 đồng, tổng là 2.600.000 đồng. Còn lại 2.400.000 đồng T chuyển khoản cho anh H. Với khoản vay này, anh H đã đóng cho T được 14 ngày = 4.200.000 đồng, số tiền gốc còn nợ lại là 1.937.500 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 1.298.611 đồng.

Sau đó, do anh H không còn khả năng trả nợ nên T có yêu cầu anh H trả tiền lãi, không tính tiền gốc của dây 10.000.000 đồng ngày 28/10/2022 và dây 5.000.000 đồng ngày 04/11/2022, số tiền lãi không tính gốc mỗi ngày T tự nghĩ ra và yêu cầu anh H đóng là 350.000 đồng, anh H đã đóng cho T được 6 ngày với số tiền thu lợi bất chính là 2.100.000 đồng.

Số tiền gốc mà Lê Tiến T cho anh Nguyễn Đức H vay là 40.000.000 đồng, với số tiền thu lợi bất chính là 12.372.329 đồng (Trong đó, tiền phí hồ sơ

là 3.100.000 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 9.272.329 đồng). Số tiền gốc anh H còn nợ lại là 11.552.885 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (*hai*) Căn cước công dân số 001xxxx11949 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 30/5/2019, tên Lê Tiến T; 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 7, màu đỏ, số máy: MPRX2J/A, số se-ri: DNPTH1C8HX9C; 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu đồng, số máy: MWH12LL/A, số se-ri: FK1CDG5QN70F; 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, số sê-ri: DNPTHRG2HX98; 01 (*một*) điện thoại di động Redmi Note 11 Pro, màu trắng, số IMEI 1: 868202052xxxxxx, số IMEI 2: 868202052xxxxxx; 01 (*một*) đồng hồ đeo tay màu đen hiệu Superior, mặt tròn, chạy pin, dây đeo bằng da; 01 (*một*) xe mô tô biển số 49B1-352.45; 01 (*một*) giấy đăng ký xe số 058YYY; 01 (*một*) giấy bán xe.

Tại cáo trạng số 134/CT-VKSĐL ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lê Tiến T về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 2 Điều 201; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Tiến T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo T số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo bỏ ra để cho vay mà người vay đã trả và tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu của những người vay buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Đối với tổng số tiền lãi vượt quá quy định và tiền phí dịch vụ mà bị cáo đã thu của người vay thì buộc bị cáo trả lại cho những người vay tiền.

Đối với số tiền gốc mà những người vay chưa trả cho bị cáo, buộc những người vay nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Những người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện toàn bộ những người liên quan đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt: bị cáo là người đã trưởng thành và biết rõ việc thông qua giao dịch dân sự để cho vay với lãi suất lớn hơn 05 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Từ đầu năm 2022, Lê Tiến T từ thành phố H vào tỉnh Lâm Đồng thực hiện việc cho vay lãi nặng tại địa bàn thành phố L và các huyện lân cận xung quanh thành phố L, tỉnh Lâm Đồng. Để thực hiện việc cho vay lãi, T lập trang Facebook "*Hỗ Trợ Tài Chính Liên Khương*" đồng thời đăng tải số điện thoại 0975.309.xxx của T lên trang Facebook "*Hỗ Trợ Tài Chính Liên Khương*" để người có nhu cầu vay tiền liên hệ với T. Để thực hiện việc cho vay lãi, T sử dụng tài khoản ngân hàng V, số 107868856698 và tài khoản ngân hàng T, số 190382228yyyyy để thực hiện việc giao, nhận tiền với người vay. Trong khoảng thời gian từ năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, Lê Tiến T đã cho 20 người vay tiền với tổng cộng 55 khoản vay vượt lãi suất, quá trình thực hiện việc cho vay, T thu tiền phí dịch vụ 10%/khoản vay (đây là phí cho vay T tự nghĩ ra, tự yêu cầu) và thu trước tiền trả góp của ngày đầu tiên, lãi suất cho vay từ 30% - 37,14%/tháng/khoản vay *(tương đương 360% - 445,68%/năm)*. Tổng số tiền gốc T cho vay là 727.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là: 235.145.691 đồng (*tiền lãi bất hợp pháp là* 172.645.691 *đồng, tiền phí vay bất hợp pháp là 62.500.000 đồng*).

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Tiến T phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự",* tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và "*Thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, hiện nay hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đang có xu hướng gia tăng và lan rộng, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định xã hội, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tiền mà còn xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ.

Xét bị cáo sử dụng số tiền lớn để cho vay lãi nặng, thu nhập bất chính lớn, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nên cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc bị cáo bỏ ra để cho vay mà người vay đã trả và tiền lãi hợp pháp bị cáo đã thu của những người vay: đây là số tiền sử dụng vào việc phạm tội và tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định nên buộc bị cáo nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi vượt quá quy định và tiền phí dịch vụ mà bị cáo đã thu của người vay thì buộc bị cáo trả lại cho những người vay tiền.

- Đối với số tiền gốc mà những người vay chưa trả cho các bị cáo, đây là khoản tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên buộc những người vay nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 7, màu đỏ, số máy: MPRX2J/A, số se-ri: DNPTH1C8HX9C; 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu đồng, số máy: MWH12LL/A, số se-ri: FK1CDG5QN70F:

Đây là những tài sản bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, số sê-ri: DNPTHRG2HX98; 01 (*một*) điện thoại di động Redmi Note 11 Pro, màu trắng, số IMEI 1: 868202052xxxxxx, số IMEI 2: 868202052xxxxxx; 01 (*một*) đồng hồ đeo tay màu đen hiệu Superior, mặt tròn, chạy pin, dây đeo bằng da; 01 (*một*) xe mô tô biển số 49B1-352.45; 01 (*một*) giấy đăng ký xe số 058YYY; 01 (*một*) giấy bán xe: đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 02 (*hai*) Căn cước công dân số 001xxxx11949 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 30/5/2019, tên Lê Tiến T: tuyên trả cho bị cáo Lê Tiến T.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: bị cáo Lê Tiến T phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 201; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Tiến T số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. **Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, tuyên:

2.1. Buộc bị cáo Lê Tiến T phải nộp lại 679.580.929đ (*Sáu trăm bảy mươi chín năm trăm tám mươi nghìn chín trăm hai mươi chín đồng*) tiền gốc đã thu lại của những người vay tiền và và số tiền lãi hợp pháp đã thu của những người vay là 8.237.963đ (*Tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng*). Tổng số tiền phải bị cáo phải nộp là 687.818.892đ (*Sáu trăm tám mươi bảy triệu tám trăm mười tám nghìn tám trăm chín mươi hai đồng*) để sung công quỹ nhà nước.

2.2. Buộc bị cáo phải trả lại cho:

- Chế Hoàng Th: số tiền thu lợi bất chính là 30.963.889đ *(Ba mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng.*

- Nguyễn Đình Quốc C: số tiền 12.091.667đ *(Mười hai triệu không trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*

- Nguyễn Thị N: số tiền 9.950.000đ *(Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).*

- Nguyễn Lê Đức H: số tiền 6.866.667đ *(Sáu triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*

- Ngô Thị Hoàng Y: số tiền 18.366.667đ *(Mười tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*

- Nguyễn Thị Ngọc Nh: Số tiền thu lợi bất chính là 3.483.333đ *(Ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).*

- Đinh Thị L: Số tiền thu lợi bất chính là 6.966.667đ *(Sáu triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*

- Nguyễn Biên C: Số tiền thu lợi bất chính là 1.741.667đ *(Một triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*.

- Nguyễn Hoài B: số tiền thu lợi bất chính là 76.316.667đ *(Bảy mươi sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).*

- Nguyễn Đình Q: Số tiền thu lợi bất chính là: 6.394.444đ *(Sáu triệu ba trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).*

- Lưu Kim H: Số tiền thu lợi bất chính là 1.008.333đ *(Một triệu không trăm lẻ tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).*

- Nguyễn Ngọc P: Số tiền thu lợi bất chính là: 1.741.667 đ *(Một triệu bảy trăm bốn mươi mốt sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).*

- Vũ MT: Số tiền thu lợi bất chính là 3.361.*111đ (Ba triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười một đồng).*

- Nguyễn Khang: số tiền thu lợi bất chính là 3.483.333đ *(Ba triệu bốn trăm tắm mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).*

- Nguyễn Thị Mỹ D: số tiền thu lợi bất chính là 17.466.670đ *(Mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi đồng).*

- Ngô QT: số tiền thu lợi bất chính là: là 3.589.583đ *(Ba triệu năm trăm tám mươi chín nghìn năm trăm tám mươi ba đồng).*

- Đinh Thế V: số tiền thu lợi bất chính là 8.752.316đ *(Tám triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn ba trăm mười sáu đồng)*.

- Trần Đại Th: số tiền thu lợi bất chính là 7.352.*992đ (Bảy triệu ba trăm năm mươi hai nghìn chín trăm chín mươi hai đồng)*.

- Hồ Trọng N: Số tiền thu lợi bất chính là 3.361.111đ *(Ba triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười một đồng)*.

- Nguyễn Đức H: số tiền thu lợi bất chính là 12.372.329đ *(Mười hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn ba tẳm hai mươi chín đồng)*.

2.3. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền còn nợ của các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

- Chế Hoàng Th số tiền 19.125.000đ *(Mười chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*.

- Nguyễn Đình Q số tiền 7.750.000đ *(Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Ngô QT số tiền 2.781.250đ *(Hai triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng)*.

- Đinh Thế V số tiền 1.979.167đ *(Một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng)*.

- Trần Đại Th số tiền 4.230.769đ *(Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng)*.

- Nguyễn Đức H số tiền 11.552.885đ *(Mười một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn tám trăm tám mươi đồng)*.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 7, màu đỏ, số máy: MPRX2J/A, số se-ri: DNPTH1C8HX9C; 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu đồng, số máy: MWH12LL/A, số se-ri: FK1CDG5QN70F.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiến T: 01 (*một*) điện thoại di động Iphone 7, màu hồng, số sê-ri: DNPTHRG2HX98; 01 (*một*) điện thoại di động Redmi Note 11 Pro, màu trắng, số IMEI 1: 868202052xxxxxx, số IMEI 2: 868202052xxxxxx; 01 (*một*) đồng hồ đeo tay màu đen hiệu Superior, mặt tròn, chạy pin, dây đeo bằng da; 01 (*một*) xe mô tô biển số 49B1-352.45; 01 (*một*) giấy đăng ký xe số 058YYY; 01 (*một*) giấy bán xe nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiến T: 02 (*hai*) Căn cước công dân số 001xxxx11949 do Cục CSQLHC về TTXH cấp, tên Lê Tiến T.

(*Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 giữa Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố L;
- Chi cục Thi hành án thành phố L;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình